

Bản án số: **25/2018/HS-ST**
Ngày 22/5/2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT – KIÊN GIANG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Lợi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông : **Phạm Văn Tài.**

2. Ông: **Cao Phước Nghĩa.**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Quốc Tững – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất tham gia phiên tòa: Ông Lê Thành Thủ - Kiểm sát viên.

Hôm nay vào lúc 07 giờ 30 phút ngày 22 tháng 05 năm 2018, tại trụ sở TAND, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 22/2018/HSST ngày 02 tháng 05 năm 2018 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Phạm Văn T**, sinh năm 1989 tại: Bình Giang, Hòn Đất, Kiên Giang.

Nơi cư trú: Ấp Ranh Hát, xã Bình Giang, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Trình độ văn hóa: 09/12.

Nghề nghiệp: Làm thuê.

Con ông: Phạm Văn Hạnh và bà Trần Thị Nguyên.

Anh, chị, em ruột có 07 người, lớn nhất sinh năm 1975 nhỏ nhất sinh năm 1990 bị cáo là con thứ 06 trong gia đình.

Vợ: Nguyễn Thị Thảo, sinh năm 1991.

Con: 01 đứa sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Không.

Tạm giam: Bị cáo bị bắt truy nã và bị tạm giam từ ngày 02/02/2018 cho đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Người bị hại:

1. **Danh X**, sinh năm 1979 (có mặt).

Địa chỉ: ấp Thuận An, xã Bình Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan

1. Bà **Nguyễn Thị Thảo**, sinh năm 1991 (có mặt).

2. Ông **Nguyễn Văn Năm** sinh năm 1968 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp Giồng Kè, xã Bình Giang, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Những người làm chứng:

1. **Quách Kim Hồng**, sinh năm 1992 (có mặt).

Địa chỉ: ấp Thuận An, xã Bình Sơn, huyện Hòn Đất, Kiên Giang.

2. **Danh Hoàng Hiếu**, sinh năm 1980 (có mặt).

3. **Phạm Văn Ốc**, , sinh năm 1984 (có mặt).

Cùng địa chỉ: ấp Giồng Kè, xã Bình Giang, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ ngày 16/04/2017 Phạm Văn T sinh năm 1989 cư ngụ: tại ấp Ranh Hát, xã Bình Giang, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang cùng vợ là Nguyễn Thị Thảo dọn bàn ghế để bán nước uống và hột vịt lộn tại sân chùa khomer thuộc tổ 1 ấp Giồng Kè, xã Bình Giang, huyện Hòn Đất tỉnh Kiên Giang.

Sau khi dọn bàn ghế xong thì T đi về nhà cha vợ là ông Nguyễn Văn Năm cách đó khoảng 60 m. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày T dọn thức ăn ra bộ giát ở sân nhà ông Năm để tổ chức uống bia sài gòn đỏ, trong lúc uống gồm có T, với ông Tài, ông Ốc, ông Xè nhà cùng xóm với ông Nguyễn Văn Năm là cha vợ của T. Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày thì ông Dũng ở gần nhà T điện thoại hỏi còn ly nhựa không cho ông Dũng mượn để bán nước mía tại chùa, T trả lời “Để em hỏi vợ còn hay không, nếu còn thì em mang lại cho”.

Lúc này Thảo đang ở trong nhà ông Năm đi ra, thì T liền hỏi “Còn ly mũ không em cho anh Dũng mượn mấy cái”, thì Thảo trả lời “không biết chỗ bán còn không để xem lại”, T nói vậy vợ chồng mình đi chung, sẵn rước con về luôn. Khi đi được khoảng 10m thì T dừng xe lại đi tiểu ở cặp mé đường đan cách Thảo khoảng 3m, lúc này có Danh X, sinh năm 1989, ngụ tại ấp Thuận An, xã Bình Sơn, huyện Hòn Đất từ

trong chùa đi ra đến chỗ Thảo. Bị cáo cho rằng Danh X chọc ghẹo và nói: “Đi đâu vậy em, thì T nghe thấy liền đi đến chỗ T thấy vậy Thảo nói thôi bỏ đi anh người ta say rồi. X tiếp tục đi về hướng cổng ngăn mặn, khi đi qua T nhìn X thì X nói “mày nhìn tao ghê quá, chắc tao sợ mày, mày dám đánh tao không?” T không trả lời. Còn bị hại cho rằng bị hại Danh X cho rằng khi đi va chạm với bị cáo, thì Danh X có hỏi “Ông có gì không?” T trả lời “Tao không có gì”, mày muốn cái gì? bị hại trả lời “Tôi không muốn gì” T nói “mày coi chừng tao” bị hại nói “Tôi sợ ông đi”, khi X đi đến trước cửa nhà ông Năm là cha vợ của T thì T liền đuổi theo X, ôm X kéo vào trong sân nhà của ông Năm ôm vật nhau với X thì được mọi người can ngăn.

X liền bỏ đi về hướng cổng ngăn mặn, thì X đi lại chỗ kết bia lấy một vỏ chai bia đuôi khoảng 60m thì thấy X, T cầm chai bia trên tay phải đánh X, nhưng X né được vỏ chai bia trúng vào hàng rào lưới B40 làm đứt chai bị bể. T tiếp tục cầm chai bia bị bể đâm X hướng từ trên xuống dưới thì trúng vào tay trái của X gây thương tích. T tiếp tục cầm vỏ chai bia đâm về hướng X thì X đưa tay trái lên đỡ thì trúng cẳng tay trái. Khi thấy X bị chảy máu nhiều, nên T không đâm nữa. X bỏ chạy ra đê Quốc phòng và đi bộ về hướng Rạch Giá. T cầm vỏ chai bia trở về nhà, trên đường đi T đã vứt vỏ chai bia cặp mé đường. Còn Danh X được người nhà đưa đi cấp cứu và điều trị tại bệnh viện đa khoa tỉnh Kiên Giang, điều trị từ ngày 16/4/2017 đến ngày 17/4/2017 thì xuất viện.

Đối với Phạm Văn T sau khi gây án đã bỏ trốn khỏi địa phương đến ngày 28/11/2017 cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Hòn Đất ra Quyết định truy nã. Đến ngày 02/02/2018 thì T bị bắt theo Lệnh truy nã và bị tạm giam cho đến nay.

Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số 391/KL-PY ngày 10/7/2017 của Trung tâm Giám định pháp y tỉnh Kiên Giang, kết luận thương tích của Danh X như sau:

(1) Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo sơ cứng cẳng tay trái (02 vết).
- Đứt gân duỗi ngón III và đứt gân duỗi cổ tay quay trái, hiện còn hạn chế vận động ngón I, II bàn tay.

(2) Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 18%

(3) Vật gây thương tích: Vật sắc.

(4) Về thẩm mỹ và ảnh hưởng đến chức năng bộ phận cơ thể:

- Thương tích không gây ảnh hưởng thẩm mỹ, nhưng hạn chế chức năng vận động ngón I và ngón II tay trái mức độ ít.

Về vật chứng của vụ án: Sau khi gây thương tích cho Danh X xong, T đã ném vỏ chai bia cặp mé đường. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hòn Đất đã phối hợp với Công an thị trấn Hòn Đất đã truy tìm vật chứng là vỏ chai bia sau khi gây án, nhưng không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: Danh X yêu cầu Phạm Văn T bồi thường tiền thuốc và chi phí điều trị là: 46.231.59 đồng. Gia đình của Phạm Văn T đã tự nguyện bồi thường thay cho T 11.500.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 21/CT-VKS-HĐ ngày 09/04/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất đã truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã đề nghị áp dụng các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, 54 điều 38 Điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 12 – 18 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Hòn Đất, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Phạm Văn T là người có đủ nhận thức năng lực, hành vi và biết rằng dùng võ chài bia là hung khí nguy hiểm đâm vào người khác sẽ gây thương tích, thậm chí dẫn đến chết người. Nhưng bị cáo vẫn cứ làm, cho thấy xuất phát từ bản chất hung hăng xem thường tính mạng, sức khỏe của người khác bị cáo T đã dùng võ chài bia là hung khí nguy hiểm đâm gây thương tích cho anh Danh X 18%. Sự việc xảy ra lúc đầu không có gì lớn, chỉ là việc bị hại Danh X và bị cáo đi bộ va chạm nhau trên đường, bị hại có những lời lẽ thiếu khiêm tốn, mà còn có ý thách thức, thế là bị cáo tìm cách đánh cho bằng được người bị hại, đáng lẽ ra bị cáo phải nên bình tĩnh, phân biệt đúng sai, hành xử có văn hóa mới phải. Nhưng ở đây bị cáo lại làm ngược lại dùng chài bia đâm gây thương tích cho bị hại. Theo quy định tại khoản 1 điều 134 Bộ luật Hình sự 2015 quy định: “Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người. . . .

k) Đối với người đang thi hành công vụ hoặc vì lý do công vụ của nạn nhân.

Khoản 2 Điều 134 BLHS 2015 quy định: Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 6 năm:

a) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60%.

b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tỷ lệ tổn thương cơ thể của mỗi người từ 11% đến 30%.

c) Phạm tội 2 lần trở lên.

d) Tái phạm nguy hiểm

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.

Như vậy, dùng chai bia đâm vào người gây thương tích cho bị hại của bị cáo đã đủ dấu hiệu cấu thành tội: “Cố ý gây thương tích”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 02 Điều 134 Bộ luật Hình sự 2015.

[3] Tại phiên tòa kiểm sát viên đề nghị áp dụng điểm đ Khoản 2 Điều 134 điểm b, s, khoản 1, 2 Điều 51, 54, 38 Bộ luật Hình sự 2015 đề nghị xử phạt bị cáo: Phạm Văn T từ 12 đến 18 tháng tù. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên là hợp lý phù hợp với quy định pháp luật.

Tại phiên tòa Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng mà viện kiểm sát đã truy tố. Nhưng xin được giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại có ý kiến: Bị hại cho rằng bị cáo và bị hại va chạm nhau trên đường đi bộ chứ bị hại không có chộc vờ bị cáo. Về hình phạt xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo .

[4] Tại phiên tòa các bị cáo tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Khi phạm tội bị cáo tác động gia đình bồi thường khắc phục hoàn toàn hậu quả xảy ra, hoàn cảnh gia đình bị cáo có khó khăn về kinh tế, người bị hại có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, trong vụ án này người bị hại cũng có một phần lỗi vì khi đi bộ lo xem điện thoại di động và chạm với bị cáo nhưng lại nói những lời lẽ thiếu khiêm tốn. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, nhưng bị cáo có nhân thân xấu vào năm 2011 đã bị Tòa án tỉnh Kiên Giang xử phạt 17 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, đến nay bị cáo đã được xóa án tích.

Về phần trách nhiệm dân sự: Hội đồng xét xử xét thấy: Áp dụng điều 589, 590 Bộ luật dân sự 2015, thì các chi phí điều trị thương tích cho người bị hại, cũng như các chi phí khác cụ thể được chấp nhận như sau:

Nằm viện ngày 16/4/2017 ra viện ngày 17/4/2017 tiền thuốc theo hóa đơn có trong hồ sơ vụ án: 5.003.000 đồng.

Bị hại lao động tự do mỗi ngày được tính tiền công 150.000 đồng thời gian nghỉ tính 03 tháng = 13.500.000 đồng.

Tổng cộng: 18.503.000 đồng. Gia đình bị cáo đã bồi thường 11.500.000 đồng. Bị cáo phải bồi thường thêm: 7.003.000 đồng.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án. Bị cáo phải nộp 5% án phí giá ngạch trên số tiền bồi thường: $7.003.000 \text{ đồng} \times 5\% = 350.150 \text{ đồng}$ án phí DSST.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn T phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng: Khoản 02 Điều 134; điểm b, s, khoản 1 khoản 2 Điều 51 Điều 54, 38 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử Phạt: Bị cáo Phạm Văn T 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị tạm giam ngày 02/02/2018.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Phạm Văn T phải bồi thường thêm cho bị hại anh Danh X số tiền: 7.003.000 đồng (Bảy triệu không trăm lẻ ba ngàn đồng chẵn).

Về án phí: Bị cáo phải nộp: 200.000 đồng án phí HSST và 5% án phí giá ngạch số tiền: 350.150 đồng án phí DSST.

Báo cho bị cáo, người bị hại, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm Phán – Chủ Tọa Phiên Tòa

Nơi Nhận:

- TAND Tỉnh KG.
- VKS H.Hòn Đất
- Bị cáo; Bị hại
- Lưu

Nguyễn Tấn Lợi